

Bản án số: 97/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 30- 09- 2024  
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Hồng Hạnh

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Đinh Văn Tân

Ông Nguyễn Tấn Hùng

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Phương Anh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Minh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 09 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 41/2024/TLST- HNGĐ ngày 19/01/2024 về “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 26 tháng 08 năm 2024, quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST- HNGĐ ngày 12 tháng 09 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị Huyền L, sinh năm 1988 (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 04, thôn L, xã K, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- Bị đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1979 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 4, thôn L, xã K, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Qua quá trình tìm hiểu, bà và ông L tự nguyện tiến đến hôn nhân vào năm 2007, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 99/2007). Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì đến khoảng đầu năm 2023 thì hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn trầm trọng.

Nguyên nhân là do trong quá chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung, không có sự tôn trọng

lẫn nhau dẫn đến làm cho không khí gia đình trở nên căng thẳng. Trong thời gian này bà và ông L đã cố gắng hàn gắn nhưng vẫn không có kết quả gì. Từ tháng 6/2024 bà và ông L đã sống ly thân.

Nay nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Văn L.

- Về con chung: Bà và ông L có 04 con chung: Lê Quốc K, sinh ngày 02/9/2006, Lê Quốc V, sinh ngày 22/01/2009, Lê Quốc T, sinh ngày 24/04/2014, Lê Quốc H, sinh ngày 27/7/2017. Bà làm công nhân, có thu nhập ổn định nên bà có thể chăm sóc cho các con. Theo đơn khởi kiện, bà có nguyện vọng được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Quốc T, cháu Lê Quốc H cho đến khi con trưởng thành, giao cho ông L được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Quốc K, Lê Quốc V cho đến khi các con trưởng thành. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Tuy nhiên, trong trường hợp các con có nguyện vọng được sống cùng với ba thì bà vẫn đồng ý, giao các con chung cho ông Lê Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con trưởng thành. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

Đối với cháu K đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Đối với cháu V, T, H: Sau khi xem xét nguyện vọng của các con nên bà đồng ý giao 03 con chung cho ông Lê Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành. Bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con trưởng thành.

- Về chia tài sản chung và nợ chung: Bà và ông L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Trong quá trình tố tụng, ông Lê Văn L có ý kiến như sau: Ông và bà L là vợ chồng có đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Thời gian đầu, hai vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau này xảy ra mâu thuẫn. Ông không đồng ý ly hôn với bà L. Trong trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà L thì ông có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con Lê Quốc K, Lê Quốc V, Lê Quốc T, Lê Quốc H. Ngoài ra, ông không có ý kiến gì khác.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng, tham gia tố tụng và quan điểm giải quyết trong vụ án:*

Về việc chấp hành pháp luật của những người tiến hành tố tụng: Tòa án nhân dân huyện Châu Đức thụ lý vụ án đúng theo thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật về nội dung tranh chấp, thu thập chứng cứ đầy đủ và xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng nguyên tắc xét xử trong phiên tòa sơ thẩm.

Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân

sự. Riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt, vi phạm quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông L ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Bùi Thị Huyền L. Về con chung: Bà L và ông L có 04 người con chung: Lê Quốc K, sinh ngày 02/9/2006, Lê Quốc V, sinh ngày 22/01/2009, Lê Quốc T, sinh ngày 24/04/2014, Lê Quốc H, sinh ngày 27/7/2017. Sau khi ly hôn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nguyện vọng của bà L, ông L và các con, giao con chung Lê Quốc K, sinh ngày 02/9/2006, Lê Quốc V, sinh ngày 22/01/2009, Lê Quốc T, sinh ngày 24/04/2014, Lê Quốc H, sinh ngày 27/7/2017 cho ông L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con trưởng thành. Bà L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng/tháng nên ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung; nơi cư trú hiện nay của ông Lê Văn L là tại thôn L, xã Kim L, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Bùi Thị Huyền L có đơn xin xét xử vắng mặt, ông Lê Văn L đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt bà Li, ông L theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và ông L tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 099/2007 ngày 25/9/2007. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông L là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, bà L và ông L phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng luôn trong tình trạng căng thẳng. Từ tháng 6 năm 2024 bà L và ông L đã sống ly thân.

Nhận thấy, mâu thuẫn giữa bà Bùi Thị Huyền L và ông Lê Văn L ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn bà Bùi Thị Huyền L.

[2.2] Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà L và ông L có 04 con chung là cháu Lê Quốc K, sinh ngày 02/9/2006, Lê Quốc V, sinh ngày 22/01/2009, Lê Quốc T, sinh ngày 24/04/2014, Lê Quốc H, sinh ngày 27/7/2017. Cháu K đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với cháu V, T, H: Sau khi xem xét nguyện vọng của các con, ông L nên bà L đồng ý giao 03 con chung cho ông Lê Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con trưởng thành. Bà tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con trưởng thành.

Xét thấy: Ông L có nguyện vọng được nuôi dưỡng 03 con chung phù hợp với nguyện vọng của các con. Hiện nay ông L có việc làm, thu nhập và có chỗ ở ổn định. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con, Hội đồng xét xử quyết định giao 03 con chung là cháu Lê Quốc V, sinh ngày 22/01/2009, Lê Quốc T, sinh ngày 24/04/2014, Lê Quốc H, sinh ngày 27/7/2017 cho ông Lê Văn L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Đối với cháu Lê Quốc K đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con : Ông L không có ý kiến cấp dưỡng nuôi con. Bà L tự nguyện cấp dưỡng nuôi là 4.000.000 đồng/tháng. Xét thấy : Mức cấp dưỡng nuôi con bà L đưa ra là phù hợp với tình hình sinh hoạt thực tế tại địa phương, ghi nhận ý kiến của bà L về việc cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Bà Bùi Thị Huyền L phải nộp án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; 147, 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị Huyền L đối với ông Lê Văn L về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con”.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Bùi Thị Huyền L được ly hôn với ông Lê Văn L.

- Về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà L và ông L có 04 con chung là cháu Lê Quốc K, sinh ngày 02/9/2006, Lê Quốc V, sinh ngày 22/01/2009, Lê Quốc T, sinh ngày 24/04/2014, Lê Quốc H, sinh ngày 27/7/2017. Cháu K đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Giao 03 con chung là cháu Lê Quốc V, sinh ngày 22/01/2009, Lê Quốc T, sinh ngày 24/04/2014, Lê Quốc H, sinh ngày 27/7/2017 cho ông Lê Văn L được

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con trưởng thành (đủ 18 tuổi). Bà Bùi Thị Huyền L phải cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi các con trưởng thành. Thời điểm cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Sau khi ly hôn, bà Bùi Thị Huyền L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con nếu họ lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## 2. Về án phí sơ thẩm:

Bà Bùi Thị Huyền L phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) và 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0001806 ngày 19/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức. Như vậy, bà L phải nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng).

3. Trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử phúc thẩm.

### **Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND H. Châu Đức
- TAND tỉnh BR-VT.
- Chi cục THADS H. Châu Đức;
- UBND xã Kim Long, H Châu Đức;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**  
(Đã ký)

**Trần Thị Hồng Hạnh**